

Ngày	8,200 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	6.5%	-7.9%	6.5%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	6,400 - 11,700
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	65
Số lượng CPLH (CP)	7,899,989
KLGD BQ 20 phiên (CP)	775
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	(0.16)
EPS	1,131
P/E	7.2

DT thuần

Q1/24

87.2

tỷ VNĐ

QoQ: ▼111| -56.0%

YoY: ▲ 16.2| 22.8%

LN trước thuế

Q1/24

0.95

tỷ VNĐ

QoQ: ▼5.12| -84.3%

YoY: ▼0.81| -45.8%

LN sau thuế

Q1/24

0.76

tỷ VNĐ

QoQ: ▼3.99| -83.9%

YoY: ▼0.65| -45.8%

ROA

2023

2.2%

+/- YoY: ▲ 1.0%

DT thuần

2023

509

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 95.0| 22.8%

LN trước thuế

2023

8.30

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 4.86| 141%

LN sau thuế

2023

6.64

tỷ VNĐ

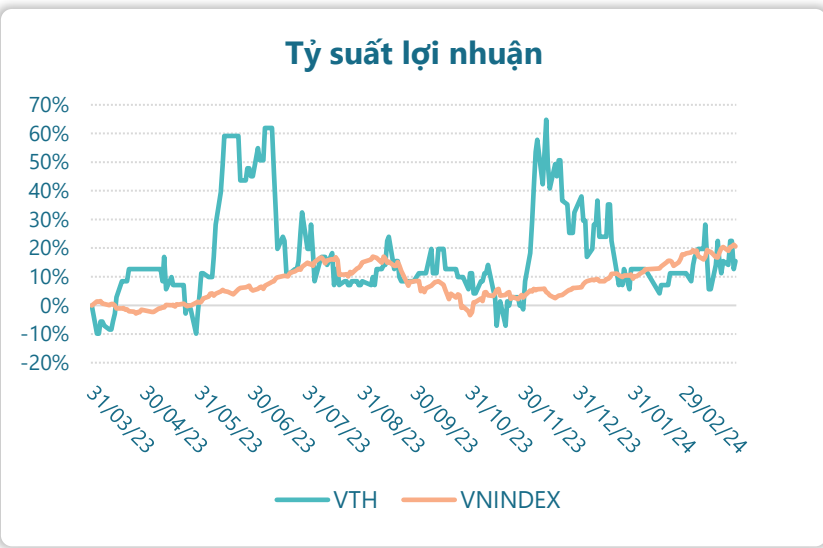
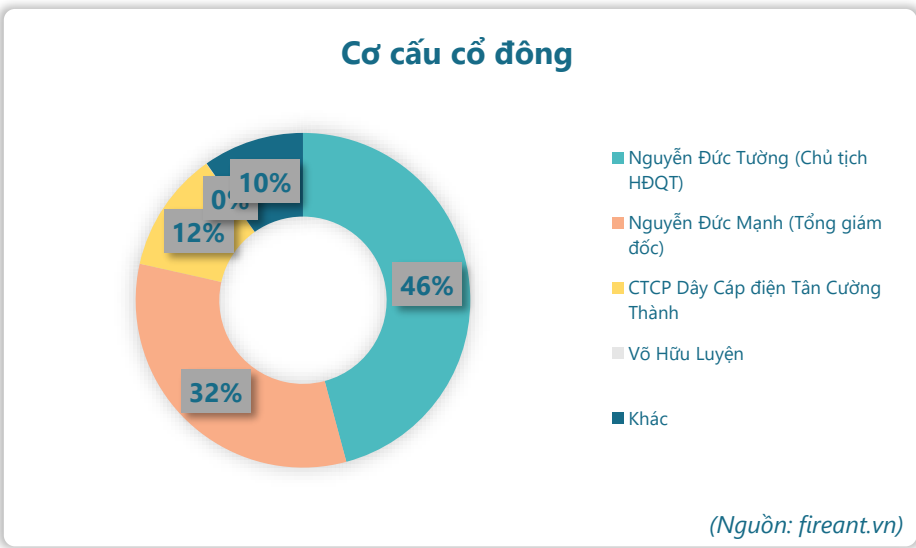
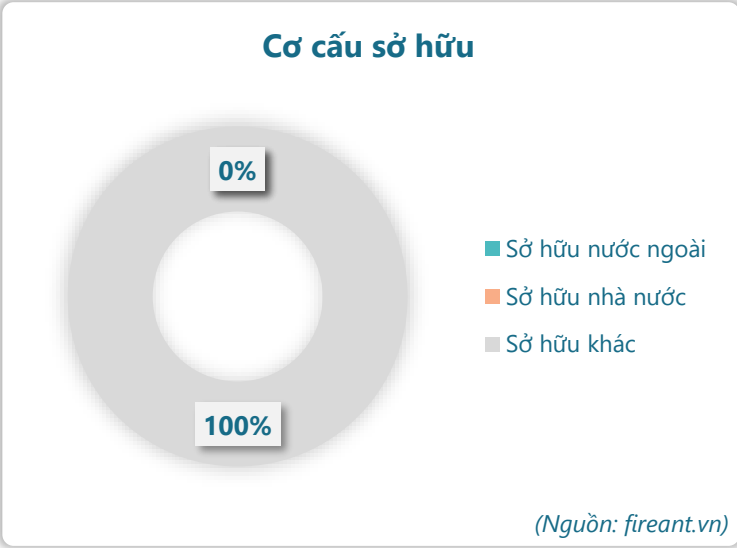
YoY: ▲ 4.01| 152%

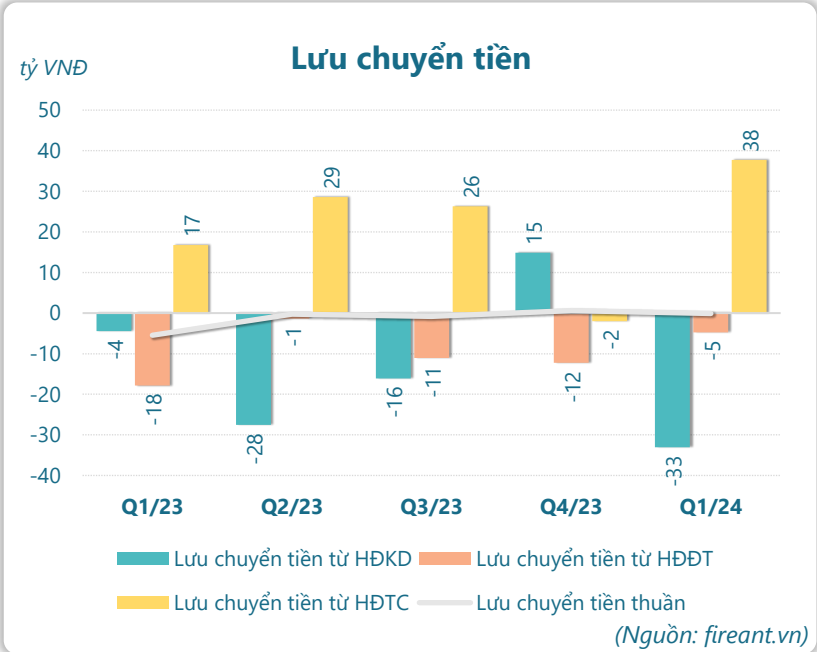
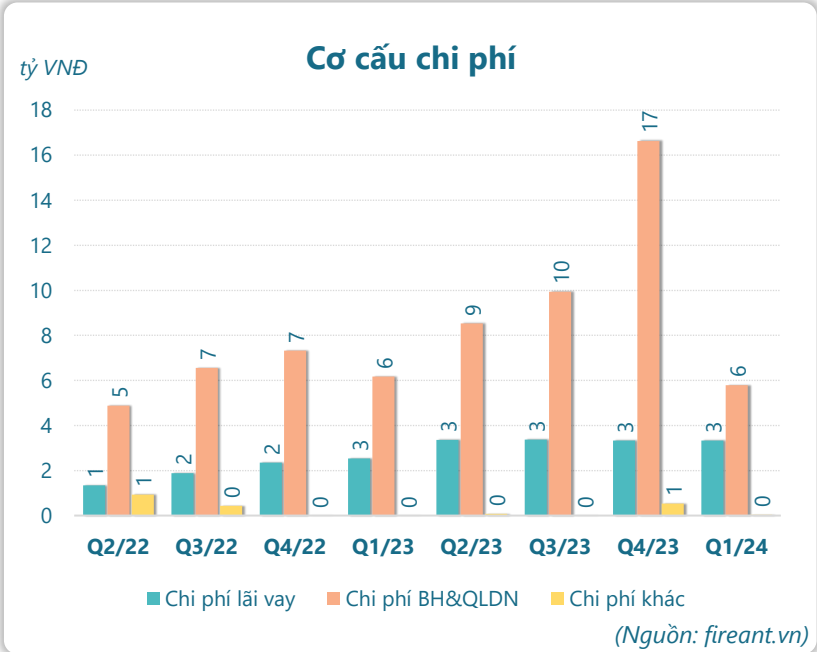
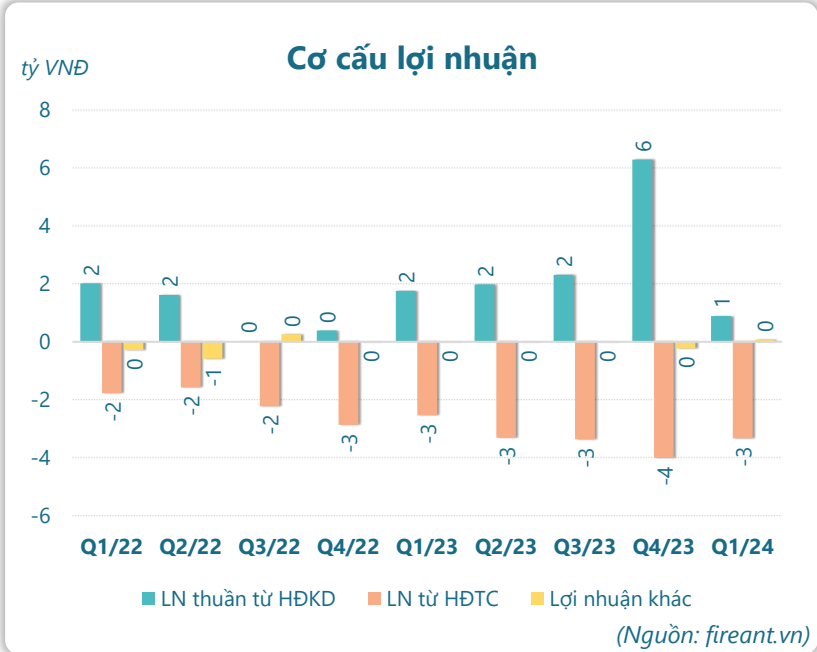
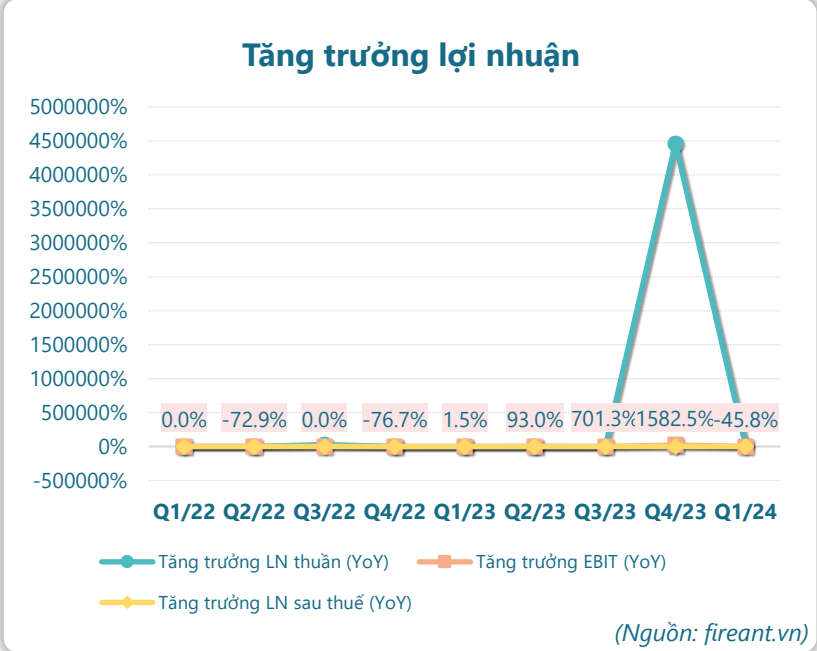
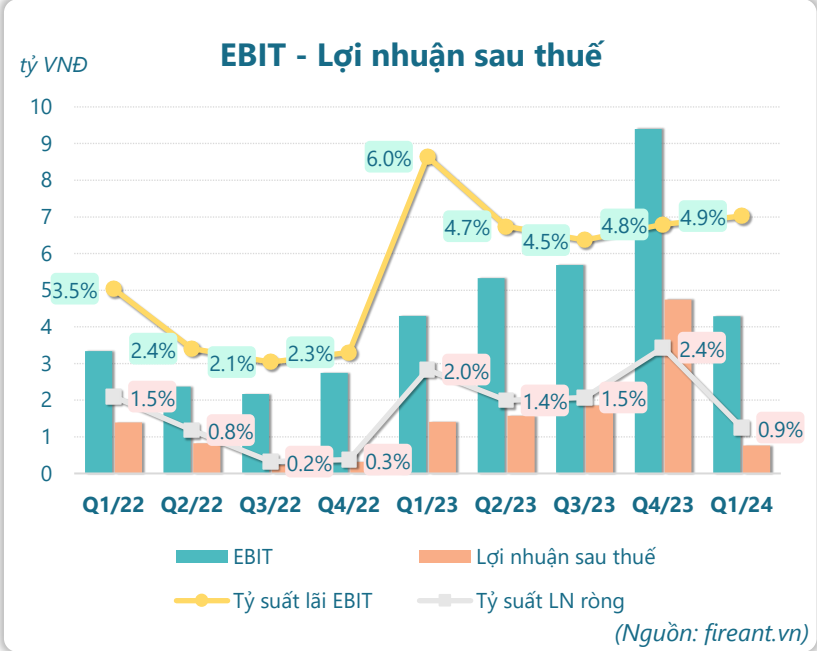
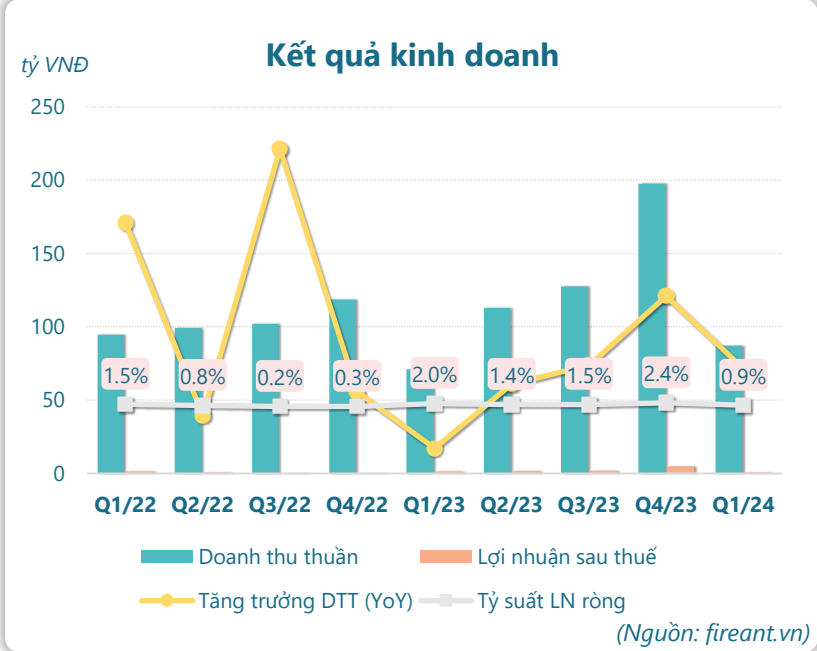
ROE

2023

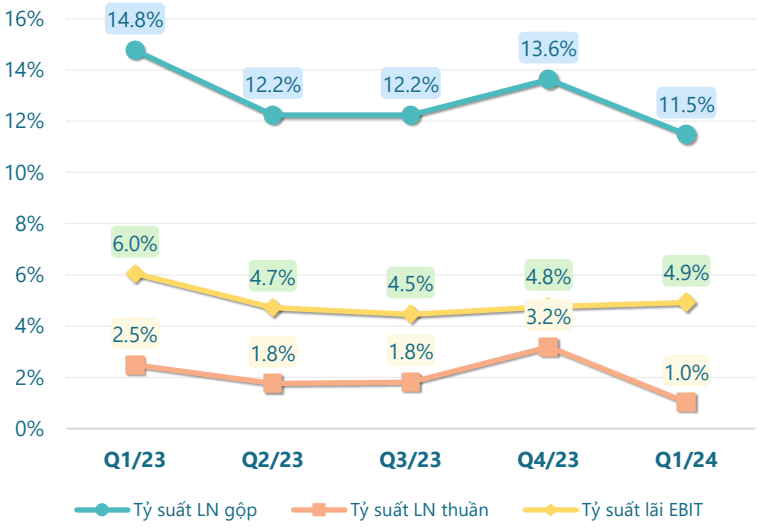
7.6%

+/- YoY: ▲ 4.5%



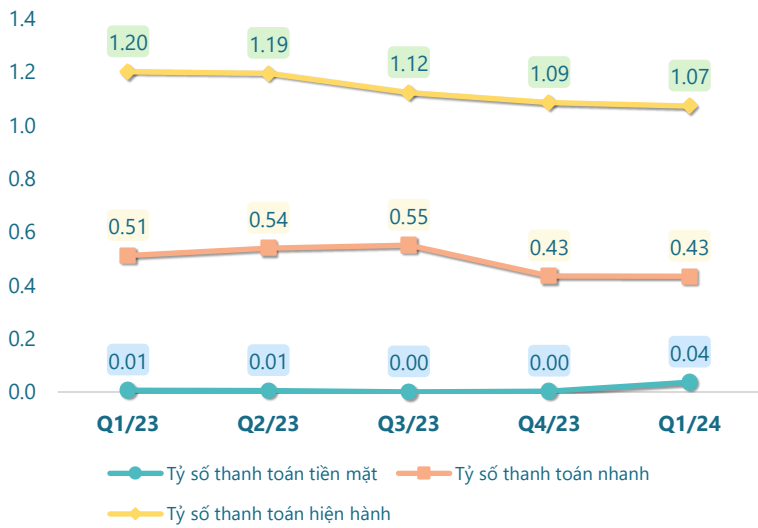


Tỷ suất lợi nhuận



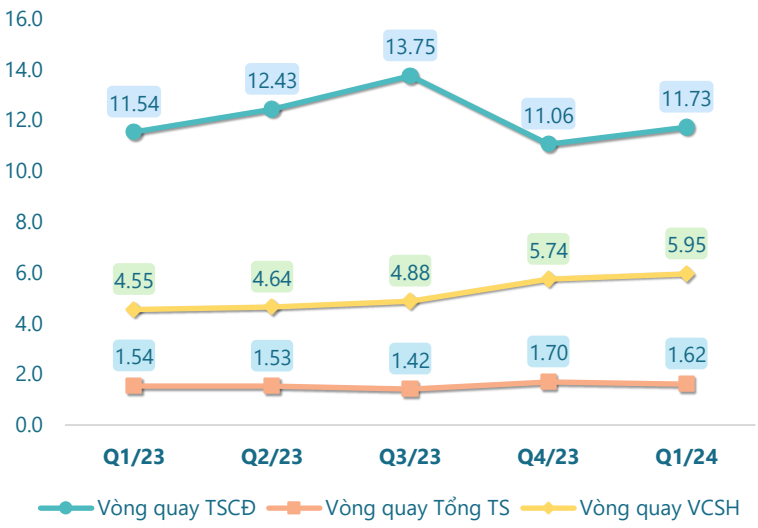
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



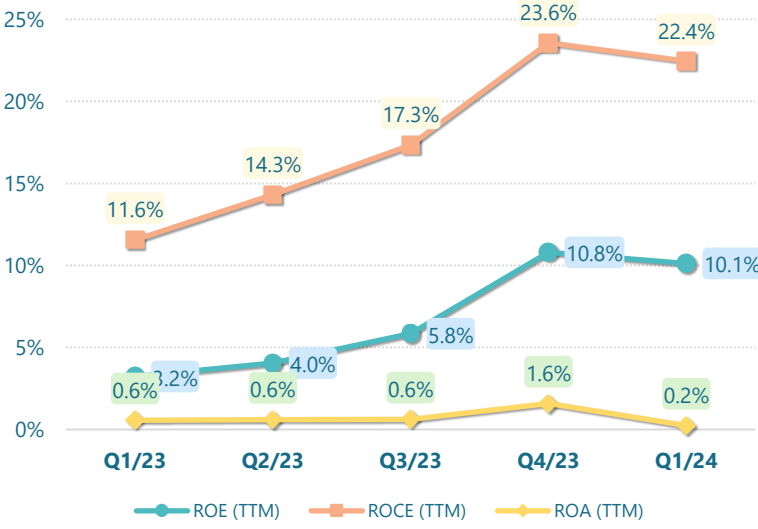
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



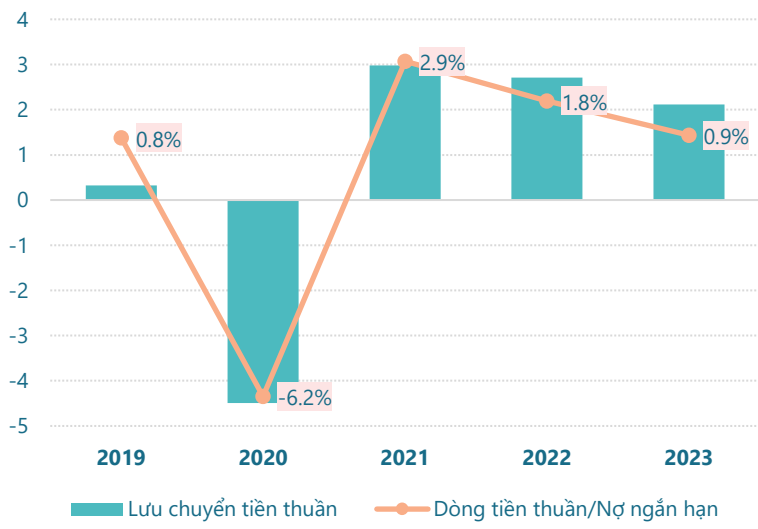
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



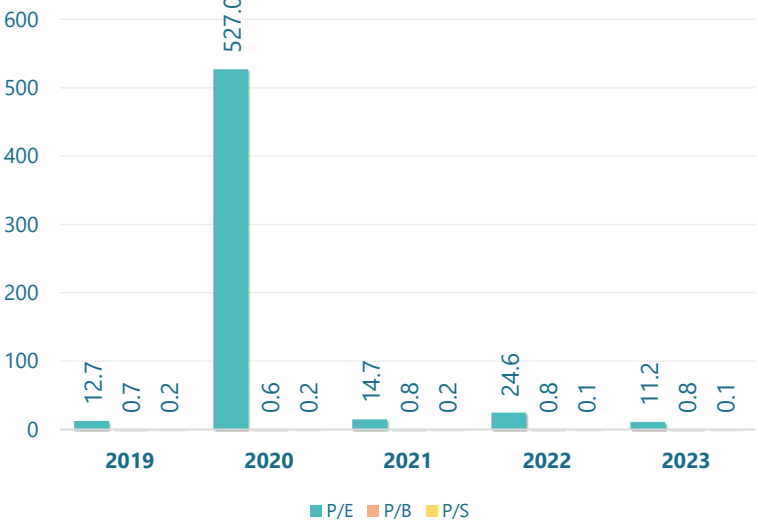
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)